

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 33 /2017/HSST

Ngày 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Lệ Thanh*
- *Các hội thẩm nhân dân :*
 - 1. Ông Nguyễn Mạnh Cường**
 - 2. Bà Vương Thị Thu**
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Vi Thị Năm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 09 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu 3 thị trấn Thanh Ba- huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 07/8/2017 đối với **bị cáo:**

Nguyễn Như C sinh ngày 10/3/1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 8 thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Văn hoá: Lớp 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Như B - SN 1952.

Con bà: Trần Thị T - SN 1953 đều là cán bộ hưu trí ở khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Vợ: Hồ Thu H - SN 1984 hiện ở khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Con: 02 con, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tháng 8/2016 bị CA huyện Thanh Ba xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 17/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công

an tỉnh Phú Thọ. **Hôm nay có mặt tại phiên toà .**

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Như C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hồi 12 giờ 15 ngày 17/3/2017 tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Nguyễn Như C, sinh năm 1983 trú tại khu 8, thị trấn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. C lấy từ túi quần bên phải đang mặc giao nộp 01 gói nilon màu đen ở cả hai mặt bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Như C khai đó là chất ma túy đá, C tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người có nhu cầu.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ:

+ 01 gói nilon màu đen ở cả hai mặt, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

+ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen kèm sim số 0965.564.xxx.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Như C tại khu 8, thị trấn T, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Như C. Tại bản Kết luận giám định số: 844, ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: ***“Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 01 gói nilon màu đen được hàn kín có trọng lượng là 2,745 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013”***

Sau khi bị bắt Nguyễn Như C khai nhận hành vi của mình như sau:

Bản thân C là người nghiện chất ma túy. Để có tiền mua ma túy nên đầu tháng 10/2016 C đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến ngày 25/2/2016 C đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Lâm Tùng D (tức D D) - SN 1997 trú tại khu 3, xã N, huyện T. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 10/2016 Lâm Tùng D, Nguyễn Văn T - SN 1993 trú tại khu 2, xã Đ và Đỗ Văn H - SN 1998 trú tại khu 2, xã N nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. D và T góp mỗi người 200.000 đồng tổng cộng được 400.000 đồng. Nguyễn Văn T dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Như C hỏi

mua 400.000 đồng tiền ma túy đá. C hẹn gặp T ở khu vực kho muối thuộc khu 4 xã N. Lúc đó T nói với C là D sẽ đến lấy ma túy. C đồng ý. Khoảng 20 phút sau C đi một mình ra chỗ hẹn gặp D, D đưa C 400.000 đồng rồi cầm gói ma túy đi về. Sau đó D, H và T cùng nhau sử dụng hết cho bản thân tại khu vực nghĩa trang thôn S thuộc khu 1, xã N.

Lần thứ hai: Vào 22 giờ một ngày giữa tháng 11/2016, Lâm Tùng D và Nguyễn Quốc T - SN 2001 trú tại khu 1 xã N rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy. D dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Văn T nhờ T hỏi mua giúp 500.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý rồi điện thoại cho Nguyễn Như C (lúc này C đang đi chơi ở khu công nghiệp S, huyện Đ) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy và nói lát nữa D sẽ đến lấy. C đồng ý và hẹn gặp ở khu công nghiệp S. Khoảng một tiếng sau Lâm Tùng D và Nguyễn Quốc T đến chỗ hẹn. C đưa cho D một gói ma túy đá và nhận 500.000 đồng. D mang gói ma túy mua được cùng T và H sử dụng hết tại gian bếp nhà bà Đỗ Thị Ý (là bà nội của H) - SN 1952 trú tại khu 2 xã N.

Lần thứ ba: Vào 20 giờ một ngày giữa tháng 11/2016 (sau lần thứ hai khoảng 2 ngày) Lâm Tùng D góp 300.000 đồng, Đỗ Văn H góp 100.000 đồng, tổng cộng được 400.000 đồng để mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. D gọi điện thoại cho Nguyễn Như C hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy. C đồng ý và hẹn gặp D ở nghĩa trang thôn S thuộc khu 1 xã N. Một lúc sau D và H đi đến chỗ hẹn gặp C. Tại đây D đưa cho C 400.000 đồng và cầm gói ma túy về cùng H và Nguyễn Văn T sử dụng tại khu vực nghĩa trang thôn S.

Lần thứ tư: Vào trưa ngày 25/2/2017 Đỗ Văn H - SN 2001 trú tại khu 3 xã N; Lâm Tùng D; Nguyễn Quốc T và Vũ Trung H - SN 2001 trú tại khu 10 xã C nảy sinh ý định cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. H đưa cho D 500.000 đồng và bảo D đi mua 400.000 đồng tiền ma túy về sử dụng còn 100.000 đồng thì trả lại cho H. Sau đó cả bốn người đến phòng bảo vệ của Trường mầm non xã N do Nguyễn Nam H - SN 1982 trú tại khu 1 xã N quản lý. D đưa cho T 400.000 đồng và bảo đi gặp C lấy ma túy. Trước đó D đã gọi điện thoại cho Nguyễn Như C hỏi mua một gói ma túy giá 400.000 đồng và nói sẽ bảo T đến lấy. C đồng ý và hẹn gặp ở cổng trường THPT T thuộc khu 5 xã N. Sau đó C đến chỗ hẹn gặp T. T đưa cho C 400.000 đồng rồi nhận một chiếc cóng thủy tinh bên trong có chứa chất ma túy. T mang cóng có chứa chất ma túy về phòng bảo vệ trường mầm non xã N để cùng sử dụng cùng D, H, H và H.

Quá trình điều tra Nguyễn Như C còn khai nhận: C và Đào Thị Quỳnh N - SN 1985 trú tại khu 9 xã N có quan hệ tình cảm và sống cùng nhau trong một phòng trọ gần khu công nghiệp S, huyện Đ. Thỉnh thoảng C có mua ma túy về phòng và cùng sử dụng với Đào Thị Quỳnh N. Khoảng 20 giờ ngày 14/3/2017 do mâu thuẫn với N nên C bỏ về nhà ở thị trấn T, khi đi C để lại 01 gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy ở trên

giường trong phòng trọ. Khoảng 18 giờ ngày hôm sau C quay lại khu công nghiệp S thì gặp N ở quán nước, lúc này C phát hiện trong ví của N có tiền nên hỏi thì biết chiều ngày 15/3/2017 N đã tự ý lấy gói ma túy của C để bán cho Lê Quốc V - SN 1986 trú tại khu 1 xã P, huyện C với giá 1.300.000 đồng tại khu vực đê sông L thuộc thôn 5, xã S, huyện Đ. C rất bức tức về việc này nên đã cãi nhau với N rồi bỏ về nhà.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Như C và Lâm Tùng D, Nguyễn Quốc T, Đào Thị Quỳnh N. Qua đối chất Lâm Tùng D và Nguyễn Quốc T đều thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với C như đã nêu trên; Đào Thị Quỳnh N thừa nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng C, đồng thời khẳng định C không biết và không được hưởng lợi gì từ hành vi bán trái phép chất ma túy của Nhung ngày 15/3/2017.

Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ ngày 17/3/2017 Nguyễn Như C khai nhận: là của một người thanh niên tên là C (quê ở N), tối 16/3/2017 Công lên nhà C chơi, biết C sử dụng ma túy nên đã cho C 01 gói ma túy. C cất giữ trên người với mục đích để sử dụng và bán cho người có nhu cầu thì bị CQĐT thu giữ.

Nguồn gốc số ma túy C bán cho Lâm Tùng D là do C mua của một người đàn ông tên Đ ở HN 02 lần. Cụ thể: lần thứ nhất một gói ma túy giá 1.000.000 đồng vào một ngày đầu tháng 10/2016; Lần thứ hai một gói ma túy giá 1.100.000 đồng vào một ngày giữa tháng 11/2016. Cả hai lần C đều dùng điện thoại số 0965 564 xxx để gọi cho Đ và thỏa thuận gửi tiền, ma túy đã theo xe khách chạy tuyến TB - HN. Mỗi lần mua ma túy C đều gửi thêm cho Đ 100.000 đồng để trả tiền cước xe. Tuy nhiên đến tháng 12/2016 điện thoại của C bị hỏng nên không còn lưu được số điện thoại của Đ.

Đối với việc bán trái phép chất ma túy của Đào Thị Quỳnh N ngày 15/3/2017 xảy ra tại huyện Đ. Ngày 24/3/2017 N bị Cơ quan CSĐT công an thành phố V khởi tố về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ nên Cơ quan điều tra không đề cập đến hành vi bán trái phép chất ma túy của N trong vụ án này.

Đối với người đàn ông có tên Đ ở thành phố HP là người đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Như C và người có tên C (quê ở N) đã cho C gói ma túy, C không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nên CQĐT không xác định được địa chỉ và nhân thân cụ thể. Do vậy, Viện kiểm sát đã thống nhất với Cơ quan điều tra tách riêng hành vi của Đ và Công tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Như C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Lâm Tùng D, Nguyễn Quốc T, Đỗ Văn H, Vũ Trung H, Nguyễn Văn H,

Nguyễn Văn T, Nguyễn Nam H và Đào Thị Quỳnh N - Công an huyện Thanh Ba đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ***Sử dụng trái phép chất ma túy*** .

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT-TA ngày 04/8/2017 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Nguyễn Như C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” căn cứ điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Như C đã thành khẩn khai nhận hành vi: tàng trữ 2,745 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có Methamphetamine vào ngày 17/3/2017 với mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người có nhu cầu nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ, và bốn lần bán trái phép chất ma túy cho Lâm Tùng D từ khoảng tháng 10/2016 đến ngày 25/2/2017, như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Như C từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự : Tịch thu của Nguyễn Như C 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen kèm sim số 0965.564.655 để bán xung quỹ nhà nước. Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 844/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi trả lại 2,441 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Truy thu của Nguyễn Như C số tiền 1.700.000đ do C thu lời bất chính khi bán ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và lời thú nhận của bị cáo, người làm chứng.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Như C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Như C phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 điều 194 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b. Phạm tội nhiều lần.”...

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm gia tăng tình hình mất trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi tàng trữ để mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đã xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận 04 lần bán ma túy cho Lâm Tùng D (tức D D) và tàng trữ 2,745 gam ma túy đá để sử dụng và bán cho người có nhu cầu ngày 17/3/2017. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, không có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được sinh ra trong một gia đình có truyền thống, bố mẹ bị cáo đều là cán bộ nghỉ hưu, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo không lấy đó làm gương mà lại đua đòi, sa vào nghiện hút ma túy. Bị cáo không có tiền án nhưng có một tiền sự về tội cố ý gây thương tích. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 194 BLHS qui định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Song xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong số 844/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi trả lại 2,441 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm sim số 0965.564.xxx. Đây là phương tiện để bị cáo liên lạc bán ma túy cho các con nghiện nên cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 41 BLHS.

- Cần truy thu để sung quỹ nhà nước đối với Nguyễn Như C 1.700.000đ là tiền bị cáo thu lời bất chính từ bốn lần bán ma túy cho Lâm Tùng D.

Đối với người đàn ông có tên Đ ở thành phố H P là người đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Như C hai lần và người có tên C (quê ở N Đ) đã cho C gói ma túy. C không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nên CQĐT không xác định được địa chỉ và nhân thân cụ thể. Do vậy, việc Viện kiểm sát đã thống nhất với Cơ quan điều tra tách riêng hành vi của Đ và C tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc bán trái phép chất ma túy của Đào Thị Quỳnh N ngày 15/3/2017 xảy ra tại huyện Đ. Ngày 24/3/2017 N bị Cơ quan CSĐT công an thành phố V khởi tố về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra không đề cập đến hành vi bán trái phép chất ma túy của N trong vụ án này là phù hợp.

Trong vụ án này đối với Lâm Tùng D (tức D D) là người đã mua ma túy của C để sử dụng cho bản thân cùng với Nguyễn Quốc T, Đỗ Văn H, Vũ Trung H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Nam H. Đào Thị Quỳnh N có hành vi sử dụng ma túy với Nguyễn Như C. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 750.000 đồng đối với Nguyễn Văn T, Đào Thị Quỳnh N, Nguyễn Nam H và xử phạt cảnh cáo đối với Lâm Tùng D, Nguyễn Quốc T, Đỗ Văn H, Vũ Trung H và Nguyễn Văn H là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự .

Xử phạt : **Nguyễn Như C 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/3/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1; khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 844/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi trả lại 2,441 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Nguyễn Như C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm sim số 0965.564.xxx.

- Truy thu của Nguyễn Như C 1.700.000đ tiền hưởng lợi từ bán ma túy cho Lâm Tùng D để sung quỹ Nhà nước .

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Như C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo
- UBND TT T.

Trần Thị Lệ Thanh